TRIẾT LÝ GIÁO DỤC ĐÔNG - TÂY QUA MÔ HÌNH LIÊN KẾT YALE - NUS VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO VĂN HÓA ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM*

PHAN THỊ HỒNG XUÂN**

Tóm tắt: *Triết lý giáo dục Đông -Tây được Singapore áp dụng tại đại học Yale - NUS được xem là yếu tố chủ chốt tạo nên sự thành công của mô hình liên kết giữa đại học quốc gia Singapore và một trường đại học hàng đầu của Mỹ. Việt Nam cũng không đứng ngoài xu thế quốc tế hóa đại học, theo đó một số trường đại học liên kết được thành lập trên nền tảng kết hợp văn hóa phương Đông và khoa học kỹ thuật phương Tây, nhưng cho đến nay vẫn chưa đạt được nhiều kết quả và thành tựu nổi bật. Bài viết gồm 3 phần (1) Bối cảnh ra đời của đại học Yale - NUS ở Singapore; (2) Triết lý giáo dục của đại học Yale - NUS và (3) Những vấn đề đặt ra cho văn hóa đại học Việt Nam giai đoạn hiện nay.*

Từ khóa: *Triết lý giáo dục, Đông - Tây, Yale - NUS, văn hóa đại học, Việt Nam, Singapore.*

1. Bối cảnh ra đời của đại học Yale - NUS ở Singapore

Cộng hòa Singapore được chính thức ra đời từ năm 1965, nhưng có thể nói, nền giáo dục của quốc gia này không phải mới bắt đầu sau ngày độc lập. Rất nhiều cơ sở giáo dục ban đầu của Singapore như Đại học Quốc gia Singapore (được thành lập vào năm 1905), Viện Raffles (được thành lập vào năm 1823), Trường Trung học công lập Anglo-Chinese (được thành lập vào năm 1886) - đều có lịch sử hình thành từ rất lâu trước khi Singapore giành được độc lập. Đây là những ngôi trường được xây dựng từ nền tảng giáo dục của nước Anh. Do vậy, chương trình học tập ở bậc trung học của Singapore được phỏng theo hệ thống chứng chỉ của Anh, đồng thời áp

* Nghiên cứu này được tài trợ bởi bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG - HCM) trong khuôn khổ Đề tài mã số A 2018 - 18b - 01.

** PGS.TS. Phan Thị Hồng Xuân, Trường ĐH KHXH &NV, Đại học Quốc gia TP.HCM

dụng chế độ song ngữ với một trong hai ngôn ngữ là tiếng Anh bên cạnh tiếng mẹ đẻ[1]. Do vậy, Singapore ngay từ những năm đầu độc lập đã có một đội ngũ giảng viên có đầy đủ năng lực chuyên môn so với những nước châu Á khác. Ngoài ra, rào cản ngôn ngữ không là vấn đề quá lớn đối với sinh viên Singapore. Trên nền tảng đó, Singapore có nhiều điều kiện thuận lợi hơn trong việc tiếp thu văn hóa phương Tây cũng như xây dựng các trường đại học đẳng cấp quốc tế. Trước khi đại học Yale - NUS được thành lập, Singapore đã có nhiều thành công khi hợp tác với các trường đại học danh tiếng khác của Mỹ như MIT, ...

Theo nhận định của Ben Wildavsky trong quyển "Cuộc cạnh tranh chất xám vĩ đại" (The Great Brain Race)[2], Singapore không có ý thức hệ đặc biệt ngoài một số nguyên tắc Khổng giáo phù hợp của nhà lập quốc Lý Quang Diệu, cũng không có tự do theo chủ nghĩa các quốc gia phương Tây, nhưng khá cởi mở, một đặc tính cần thiết của sự thành công kinh tế. Một nền văn hóa đóng kín, bị chính trị hóa hay xơ cứng hóa, sẽ khiến đất nước có thể bị loại ra khỏi cuộc chơi. Toàn cầu hóa kinh tế và sự sống còn buộc các dân tộc phải xem xét lại toàn bộ văn hóa của mình, cần tái diễn giải những tư tưởng tiềm tàng trong văn hóa, của Khổng Tử, Lão Tử, Phật giáo,.., loại bỏ những cách nhìn lỗi thời gây cản trở và tăng cường các ý tưởng tích cực, phù hợp với sự đòi hỏi của phát triển xã hội Tôn giáo phải hỗ trợ sự phát triển đất nước, chứ không được làm cản trở, hay quay lưng. Singapore dưới thời Lý Quang Diệu đã "Tây hóa" môi trường sống và kinh doanh của Singapore nhằm thu hút phương Tây đến làm ăn, để khách phương Tây cảm thấy gần gũi, thì nay, dưới thời Thủ tướng Lý Hiển Long, Singapore sẽ được nâng cấp lên về mặt văn hóa, chuẩn bị cho chất lượng lãnh đạo với tri thức về hai nền văn hóa Đông - Tây[3].

Hiện tượng toàn cầu hóa tri thức và giáo dục diễn ra mạnh mẽ vào những năm 80 -90 của thế kỷ XX cho thấy một thực tế rằng các sinh viên giỏi thích học đại học ở các quốc gia phát triển lâu đời. Thế kỷ 20 là thế kỷ của đại học Hoa Kỳ. Tại thời điểm này có khoảng từ hai phần ba đến ba phần tư đại học tốt nhất thế giới đều nằm tại Hoa Kỳ. Các trường đại học Hoa Kỳ đã thu hút số lượng đông đảo sinh viên từ khắp thế giới đến học tập, tiếp theo sau là các trường đại học ở các quốc gia phát triển như Anh, Pháp, Đức, Australia. Trong số 572.509 sinh viên nước ngoài học tại Hoa Kỳ năm 2004 có hơn một nửa đến từ châu Á với năm quốc gia hàng đầu là Ấn Độ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Đài Loan[4]. Giai đoạn 1999-2005, làn sóng 'di dân' này tiếp tục tăng đáng kể, nhưng với một sự phân bố có khác hơn trước đây: số sinh viên nước ngoài tăng 17% cho Hoa Kỳ, 29% cho Anh quốc, 42% cho Úc, và 46% cho Đức. Ngược lại, Các quốc gia Châu Á nói chung và Singapore nói riêng cũng có kế hoạch ráo riết thu hút sinh viên nước ngoài nhằm tăng thị phần, đẩy lùi sự suy giảm. Tại thời điểm đó, Singapore kỳ vọng thu hút

150.000 sinh viên cho đến năm 2015; Malaysia 100.000 đến năm 2020, Trung Quốc cũng nhắm đến con số 300.000 đến năm 2025[5].

Chủ tịch Đại học Yale -Richard Levin cho rằng, tham vọng của châu Á là xây dựng một lớp người tốt nghiệp từ các trường đại học tinh hoa, những người có tầm nhìn rộng và liên ngành, có năng lực tạo ra đổi mới. Điều này khiến cho các nhà lãnh đạo ở Trung Quốc, Singapore, và nhất là Hàn Quốc nhìn vào các trường đại học hàng đầu của Hoa Kỳ, những trường vốn rất khác với chuẩn mực châu Á cả về cấu trúc của chương trình đào tạo lẫn kinh nghiệm sư phạm. Các nhà lãnh đạo Châu Á ngày càng bị mô hình đào tạo đại học Hoa Kỳ thu hút, một mô hình cho sinh viên hai năm để khám phá nhiều lĩnh vực kiến thức trước khi chọn một chuyên ngành để tập trung học tập trong hai năm cuối. Có hai nguyên tắc cơ bản biện minh cho cách tiếp cận này. Một là, việc tạo điều kiện một cách đáng kể cho sinh viên tiếp cận đa ngành sẽ mang lại cho họ nhiều viễn cảnh thế giới để lựa chọn, điều này vừa giúp họ hoạt động hiệu quả hơn trong lĩnh vực chuyên môn đã chọn, vừa chuẩn bị cho họ tốt hơn để đương đầu với những vấn đề mới và không biết trước được. Lý do thứ hai là sinh viên ở tuổi hai mươi sẽ có khả năng chọn lựa chuyên ngành tốt hơn ở tuổi mười tám[6]. Đồng thời, Chủ tịch Richard Levin cũng là một người chủ trương phát triển đại học ra ngoài biên giới một cách mạnh mẽ nhất. "Chúng tôi muốn đào tạo sinh viên thành những nhà lãnh đạo của thế kỷ 21, và sinh viên không thể là những người 'mù chữ văn hoá xuyên biên giới', Levin nói. "Ngoài kia có những tiềm năng lớn hơn", "Mỗi người tốt nghiệp ở Yale phải là một người bạn quốc tế". "Chúng tôi tự hào nói rằng không những đã đào tạo bốn trong sáu vị tổng thống vừa qua của Hoa Kỳ, mà còn một vị tổng thống Đức, hai thủ tướng của Hàn Quốc và một tổng thống của Mexico. Chúng tôi muốn thấy con số này tăng thêm"[7].

Trong quyển sách "Biện hộ cho một nền giáo dục khai phóng" của tác giả Fareed Zakaria, Cựu bộ trưởng giáo dục Singapore Shanmugaratnam từng tuyên bố với tác giả Zakaria, rằng "Cả hai chúng ta đều có chế độ (trọng đãi) nhân tài. Quí vị có chế độ nhân tài *tài năng* (talent meritocracy), phía chúng tôi là chế độ nhân tài *thi cử* (exam meritocracy). Có một số tính chất của trí tuệ mà chúng ta không thể kiểm tra tốt được, như tính sáng tạo, óc tò mò, đầu óc phiêu lưu, tham vọng. Trên hết, nước Mỹ có một nền văn hóa học thách thức tri thức quy ước, kể cả khi nó bao hàm việc thách thức quyền lực. Đây là những lĩnh vực mà Singapore phải học hỏi từ Mỹ"[8].

Như vậy Singapore đang cần phải đổi mới giáo dục để phát triển và theo kịp thời đại thì Mỹ chính là hình mẫu lý tưởng cho những cải cách giáo dục của Singapore.

Sau khủng hoảng kinh tế thế giới 2008, Singapore nói riêng và các nước phát

triển ở châu Á nói chung đứng trước thực trạng chảy máu chất xám. Chính phủ phải tìm cách giữ chân họ và bổ sung số mất mát bằng cách thu hút tài năng trẻ từ khu vực, được đào tạo với chất lượng cao tại chính Singapore.

Năm 2009, Chủ tịch NUS, Giáo sư Tan Chorh Chuan, và Chủ tịch Yale, Giáo sư Richard Levin đã có cuộc gặp gỡ tại Diễn đàn kinh tế thế giới Davos. Ngày 11/4/2011, Thủ tướng Lý Hiển Long cùng với Chủ tịch Đại học Yale, Richard Levin, chính thức làm lễ phát động xây dựng Yale-NUS College Singapore. Năm 2013 Đại học Yale-NUS chính thức đi vào hoạt động[9].

Với đội ngũ lãnh đạo gồm 18 nhà khoa học đạt giải Nobel, 5 tổng thống Mỹ và 5 tổng thống và bộ trưởng Singapore, cùng với đó là giải thưởng Pulitzer và Academy, các nhà quản trị nòng cốt của nền kinh tế hai nước, trường đại học Yale-NUS hứa hẹn sẽ đào tạo ra những nhà lãnh đạo thực thụ cho thế hệ tương lai. Điều này góp phần giúp chất lượng đào tạo của trường đại học Yale-NUS trở thành một điều không thể nghi ngờ và thu hút đông đảo du học sinh từ 45 quốc gia ở cả 6 châu lục theo học và trở thành một trường quốc tế hàng đầu Singapore[10].

2. Triết lý giáo dục của Yale -NUS

Singapore là một quốc gia đô thị đa tộc, gồm gần 20 tộc người hợp thành ba nhóm chính: Hoa, Mã lai và Ấn[11]. Bối cảnh lịch sử và không gian văn hóa các tộc người ở Singapore đã làm cho bản sắc văn hóa Singapore là sự hòa trộn của tư tưởng Khổng giáo, Lão tử, Phật giáo,.. với văn hóa phương Tây từ thời thuộc địa Anh. Do vậy, giáo dục Singapore ngay từ buổi ban đầu đã có sự giao thoa văn hóa Đông Tây. Người Singapore một mặt duy trì bản sắc văn hóa của dân tộc mình, mặt khác không ngừng học hỏi những cái mới, những giá trị mới tốt đẹp. Lý Quang Diệu mô tả từ nền giáo dục Singapore và người học tại Singapore những năm 1977 là: "Một người có giáo dục là một người không bao giờ ngừng học và không bao giờ thôi ham muốn học hỏi"[12].

Giáo dục nhân văn và toàn diện:

Tại trường đại học Yale-NUS sinh viên có cơ hội được trải nghiệm một môi trường học tập xã hội nhân văn kiểu Mỹ với những chương trình học được thiết kế như là một mô hình thu nhỏ của trường đại học Yale tại Mỹ. Sinh viên được giáo dục toàn diện, được phát triển kết hợp nhiều lĩnh vực hiểu biết như khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, nhân văn, ... được học và được giới thiệu về truyền thống và văn hoá đa dạng ở Châu Á và trên thế giới. Theo đó, hiện tại Yale - NUS đào tạo 14 ngành nghề, đó là: Nhân học; Nghệ thuật và Nhân văn; Kinh tế học; Môi trường học; Quốc tế học; Lịch sử; Khoa học đời sống; Văn học; Toán và khoa học tin học; Triết học; chính trị học và kinh tế học; Vật lý; Tâm lý học và Đô thị học.

Giáo dục khai phóng- tự do:

Tại Yale - NUS, sinh viên được vun đắp cho tư duy độc lập, tư duy phản biện, đo

đó đòi hỏi sinh viên không chỉ là người tiếp nhận thông tin thụ động mà phải học cách tự mình suy nghĩ, học cách xây dựng lập luận và bảo vệ nó, hay điều chỉnh nó theo những thông tin mới, hoặc những ý kiến phê phán đúng đắn.

Giáo dục đa văn hóa:

Yale -NUS mong muốn tạo nên một cộng đồng học tập mà trong đó sinh viên, giảng viên, nhân viên,... ủng hộ sự đa dạng văn hóa, cùng nhau xây dựng một cộng đồng sinh sống và học tập gắn bó với nhau, thôi quen sáng tạo, tò mò và tư duy phê bình được khuyến khích.

Tôn trọng tự do học thuật và không phân biệt đối xử:

Yale- NUS tôn trọng tự do học thuật và yêu cầu nghiên cứu mở. Các khoa và sinh viên sẽ được tự do xin học bổng, nghiên cứu và xuất bản kết quả nghiên cứu, giảng dạy trong lớp học cũng như thể hiện mình trong khuôn viên trường. Nhưng lưu ý đây phải là những hành động phù hợp với các tiêu chuẩn học thuật và chuyên môn cũng như quy định của trường. Yale -NUS nhận sinh viên nhập học và giáo dục dựa trên khả năng và trình độ. Yale-NUS không tổ chức thi tuyển, chỉ tổ chức xét tuyển đối tượng đã có bằng cấp 3 hoặc đang học lớp 12 chuẩn bị thi đại học. Ngoài thành tích học tập, ứng viên cần có điểm kiểm tra tiếng Anh quốc tế IELTS, hoặc TOEFL ibt, điểm SAT và sẽ được phỏng vấn trực tiếp bởi các giáo sư Yale-NUS để được đánh giá đầy đủ trình độ. Đối với giảng viên và nhân viên chỉ cần phù hợp với những chính sách của Yale -NUS mà không phân biệt đối xử.

Ngoài ra, tại Yale -NUS sinh viên được cung cấp các cơ hội toàn cầu, như học tập chuyên sâu hoặc trao đổi tại các trường khác như là Duke-NUS Medical School, Lee Kuan Yew School of Public Policy, Yale School of Forestry and Environmental Studies, Yale School of Public Health, và học MBA tại đại học Yale,..[13]

3. Một số vấn đề văn hóa đại học ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Trong lời tựa cho cuốn "Cuộc cạnh tranh chất xám vĩ đại", Nguyễn Xuân Xanh viết rằng: "Vốn nhân lực, *human capital*, của một quốc gia là phần chủ yếu nhất tạo nên sự phồn vinh của các quốc gia". "Con đường đi tới thành công cho quốc gia và cá nhân cuối cùng chính là sự đầu tư vào vốn nhân lực. Một cộng đồng được giáo dục có thể chưa chắc bảo đảm sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng và sự kết nạp vào 'câu lạc bộ hội tụ' (convergence club) của các quốc gia phát triển. Nhưng điều ngược lại chắc chắn đúng: Trình độ giáo dục thấp ngăn cản một quốc gia tiến tới biên giới công nghệ và hưởng lợi đầy đủ từ nền kinh tế toàn cầu (C.Goldin và L.Katz). Vốn ấy ngày nay đang chuyển động toàn cầu, để *tôi luyện*. Họ là những người mang đầy *ý tưởng* và kỹ năng. Theo Wildavsky, *nếu như giới hạn thương mại gây thiệt hại cho người tiêu dùng cũng như cản trở tính sáng tạo kinh tế, thì đóng cửa đối với dòng chảy tự do của con người và ý tưởng là cản trở sự*

tạo ra tri thức vốn là máu thịt của những thành công kinh tế. Tri thức, và tài năng là những 'hàng hoá' không thể giam hãm hay đóng kín mà không gây thiệt hại cho chính mình. Phải làm sao để có sự trao đổi nhiều hơn, có nhiều 'hàng hoá' hơn"[14]. Chúng tôi cho rằng những nhận định trên là rất đúng.

Xét về mặt lịch sử, nền giáo dục đại học ở Việt Nam đã xuất hiện cách đây hơn 1000 năm, nhưng trong bối cảnh quốc tế hóa đại học như hiện nay, giáo dục Đại học Việt Nam rõ ràng còn tồn đọng nhiều mặt hạn chế và bất cập.

Chương trình đào tạo đại học còn khá nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành, do đó chưa tạo được sự thống nhất giữa mục tiêu giáo dục với mục tiêu tìm kiếm việc làm của sinh viên. Sinh viên Việt Nam dành nhiều thời gian để hoàn thành chương trình học, ít có thời gian để tự học, tự nghiên cứu hoặc tham gia các hoạt động đoàn thể, xã hội. Và thực tế tài năng ít thấy, tỷ lệ thất nghiệp của sinh viên ra trường ở Việt Nam lại có xu hướng gia tăng. Năm 2017, khoảng 200.000 cử nhân đã tốt nghiệp nhưng bị thất nghiệp[15]. Tình trạng sinh viên ra trường làm việc trái ngành không còn là việc hiếm lạ mà ngày càng phổ biến. Bằng cấp ở Việt Nam chưa được công nhận trên trường quốc tế, chất lượng sinh viên đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu phát triển cũng như hội nhập. Các ngành khoa học xã hội nhân văn chưa phát triển, thực trạng nghiên cứu (sinh viên, giảng viên) ở Việt Nam còn thấp, số lượng ấn phẩm quốc tế khiêm tốn, việc sử dụng ngoại ngữ (tiếng Anh) trong việc học, nghiên cứu của sinh viên còn nhiều hạn chế.. Do đó, nhìn nhận vấn đề văn hóa đại học Việt Nam như thế nào? Dưới đây chúng tôi xin gợi ý một số giải pháp để định hình văn hóa đại học ở Việt Nam trong giai đoạn hội nhập quốc tế và hiện thực hóa Cộng đồng ASEAN, tầm nhìn đến năm 2025.

Trước hết, phải xem xét lại toàn bộ văn hoá đại học, giá trị đại học, các yếu tố phi-học thuật như chính trị, ý thức hệ chi phối; tư tưởng đặc quyền đặc lợi, tham nhũng, quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, móc nối, tôn ti, thiếu tự do học thuật, thiếu văn hoá trọng đãi nhân tài - có thể nói những điều này đã và đang là những chướng ngại giam hãm sự phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ trí thức trẻ được đào tạo từ các trường đại học. Đại học cần phải liên kết với các đại học nước ngoài để tạo ra sự lưu thông ý tưởng và văn hoá để luôn luôn có những luồng gió mới đem lại sức sống.

Các trường đại học phải có mục tiêu đào tạo, truyền cảm hứng để sinh viên có thể sáng tạo, trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại và tiên tiến, trong đó có hệ thống thư viện sách, thư viện e - books để sinh viên cùng với giảng viên có thể thực hiện đam mê và tham vọng chinh phục cái mới trong khoa học và đời sống.

Cải thiện trình độ tiếng Anh của sinh viên ngay từ khi học các cấp học dưới và đưa tiếng Anh vào hệ thống xét tuyển hoặc thi đại học. Khi nào giảng viên và

sinh viên sử dụng ngoại ngữ như một công cụ kết nối ra bên ngoài thì khi đó các trường mới thực hiện được mục tiêu giáo dục khai phóng, toàn diện, đa văn hóa, tôn trọng tự do học thuật, .

Giáo dục liên ngành, trau dồi kiến thức cho sinh viên trên nhiều lĩnh vực. Đặt sinh viên ở vị trí trung tâm, khuyến khích sinh viên tư duy tự do và phản biện.

Tôn trọng và khuyến khích tự do học thuật trong sinh viên, có nguồn tài chính để hỗ trợ cho hoạt động nghiên cứu của sinh viên.

Thường xuyên có những chương trình giao lưu văn hóa, trao đổi học thuật, công bố xuất bản liên các trường đại học trong nước và quốc tế.

Đưa vào chương trình đào tạo (nhất là các ngành khoa học xã hội và nhân văn) các nguyên tắc giá trị ASEAN.

Cung cấp học bổng đào tạo Cử nhân đa ngành (tự nhiên và nhân văn) như cách Yale-NUS đã tư vấn tuyển sinh tại Việt Nam, chú trọng đến đào tạo về lãnh đạo toàn cầu (Global Leader) và cộng đồng ASEAN. Trong chương trình, có thể đào tạo về đạo đức tư tưởng Hồ Chí Minh - vốn có nhiều điểm tương đồng với triết lý giáo dục của Lý Quang Diệu, đức vua Bhumibol Adulyadej,...

Kết luận

Vấn đề cần thiết và quan trọng là giáo dục đại học sẽ phải tìm ra những giải pháp cho vấn đề đang tồn tại và tránh những vấn đề xảy ra trong tương lai. Mỗi cá nhân tham gia vào hoạt động giáo dục phải ý thức được mối quan hệ hữu cơ đa chiều giữa các yếu tố nội sinh, ngoại sinh liên quan đến kiến thức, kỹ năng, tâm hồn, nền văn hóa của dân tộc, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục vì bất cứ trong lĩnh vực nào, kinh tế, chính trị hay xã hội, giáo dục đại học luôn được xem như một nhân tố đóng góp vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống trên toàn thế giới.

Nắm bắt được điều đó cộng với tầm nhìn lãnh đạo và những lợi thế sẵn có về văn hóa, ngôn ngữ, nguồn lực, Singapore đã có chiến lược mở cửa chào đón những trường đại học danh tiếng Hoa Kỳ vào hệ thống giáo dục của quốc gia mình và họ đã rất thành công. Đặc biệt là đại học Yale - NUS với tham vọng giữ chân người tài, thu hút nhân tài và đào tạo ra một thế hệ lãnh đạo tài giỏi với tri thức của hai nền văn hóa Đông - Tây.

Triết lý giáo dục của Yale - NUS xoay quanh giáo dục toàn diện, khai phóng, tự do, đa văn hóa và công bằng. Mong rằng trong bối cảnh cộng đồng ASEAN, tầm nhìn đến năm 2025, những bài học kinh nghiệm của Singapore sẽ ít nhiều giúp những người làm công tác quản lý giáo dục hoặc trực tiếp tham gia công tác giảng dạy, đào tạo suy nghĩ về vấn đề văn hóa đại học Việt Nam vì giáo dục nói chung, văn hóa đại học nói riêng như sự cần thiết cơ bản đối với kỷ cương xã hội, là nguồn lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, cung cấp cho con người những kiến thức, kỹ năng, các giá trị cho chúng ta và cho các thế hệ tương lai./.

CHÚ THÍCH

1. Lê Ngọc (Theo The Straits Times) (2016), Singapore- nền giáo dục biệt đãi nhân tài, trên trang: http://khoahocphattrien.vn/kham-pha/singaporenen-giao-duc-biet-dai-nhan-tai/20160518034229 28p1c879.htm, truy cập ngày 18/3/2018.
2. Ben Wildavsky (2012), The Great Brain Race: How Global Universities Are Reshaping the World, Princeton University Press.
3. Nguyễn Xuân Xanh (2012), Lời tựa cho "Cuộc cạnh tranh chất xám vĩ đại", trên trang: https://rosetta.vn/nguyenxuanxanh/loi-tua-cho-cuoc-canh-tranh-chat-xam-vi-dai/
4. Nguyễn Xuân Xanh (2012), tlđd
5. Nguyễn Xuân Xanh (2012), tlđd
6. Richard Levin (Phạm Thị Ly dịch), trên trang:http://www.lypham.net/?p=865
7. Nguyễn Xuân Xanh (2012), tlđd
8. Nguyễn Xuân Xanh (2016), Tại sao cần giáo dục khai phóng? Trên trang: https://rosetta.vn/nguyenxuanxanh/tai-sao-can-giao-duc-khai-phong/#_ftnref26
9. Nguyễn Xuân Xanh (2012), tlđd
10. https://www.yale-nus.edu.sg/
11. Phan Thị Hồng Xuân (2012), *Văn hóa các tộc người ở Malaysia & Singapore*, NXB Đại học Quốc gia Tp.HCM, tr.27.
12. Lê Ngọc (Theo The Straits Times) (2016), tlđd.
13. https://www.yale-nus.edu.sg/
14. Nguyễn Xuân Xanh (2012), tlđd
15. Theo VOV (2017), *Thêm 200.000 cử nhân thất nghiệp trong năm 2017*, http://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/thi-truong/them-200-000-cu-nhan-that-nghiep-trong-nam-2017-356094.html

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn Khoa (2017), Bảng xếp hạng 1000 đại học hàng đầu thế giới, https://thanhnien.vn/giao-duc/bang-xep-hang-1000-dai-hoc-hang-dau-the-gioi-872876.html, truy cập ngày 18/03/2018.
2. Lê Ngọc (Theo The Straits Times) (2016), Singapore- nền giáo dục biệt đãi nhân tài, http://khoahocphattrien.vn/kham-pha/singaporenen-giao-duc-biet-dai-nhan-tai/20160518034229 28p1c879.htm, truy cập ngày 18/3/2018.
3. Richard Levin (Phạm Thị Ly dịch), http://www.lypham.net/?p=865
4. VOV (2017), Thêm 200.000 cử nhân thất nghiệp trong năm 2017, http://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/thi-truong/them-200-000-cu-nhan-that-nghiep-trong-nam-2017-356094.html
5. Top 10 đại học hàng đầu Singapore, trên trang: http://megastudy.edu.vn/du-hoc-singapore/top-10-dai-hoc-hang-dau-singapore-a1397.html
6. Nguyễn Xuân Xanh (2012), Lời tựa cho "Cuộc canh tranh chất xám vĩ đại", https://rosetta.vn/nguyenxuanxanh/loi-tua-cho-cuoc-canh-tranh-chat-xam-vi-dai/
7. Nguyễn Xuân Xanh (2016), Tại sao cần giáo dục khai phóng? https://rosetta.vn/nguyenxuanxanh/tai-sao-can-giao-duc-khai-phong/#_ftnref26
8. Phan Thị Hồng Xuân (2012), Văn hóa các tộc người ở Malaysia & Singapore, NXB Đại học Quốc gia Tp.HCM.
9. UNESCO, Education for the Twenty - first Centuray: Issues and Prospects. Contributions to the work of the International Commission on Education for the Twenty - first Century, UNESCO Publishing, 1998.